

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Tuyến đường tránh ĐT.633,
đoạn từ Núi Ghènh đến giáp đường ven biển (ĐT.639).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghènh đến giáp đường ven biển (ĐT.639);

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 420/BC-SKHĐT ngày 09/6/2022, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 783/SGTVT-GT ngày 03/6/2022 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 1217/TTr-BQLGT ngày 03/6/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639), với nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Ban QLDA Giao thông tỉnh.

2. Mục tiêu đầu tư dự án

- Tăng cường kết nối giao thông trực chính theo hướng Đông - Tây, kết nối đường ven biển với các tuyến ĐT.633, ĐT.639 để đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu vực; giảm thiểu lưu lượng người và phương tiện giao thông qua đoạn tuyến ĐT.633 hiện trạng xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.

- Từng bước triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035 và các quy hoạch xây dựng các khu dân cư dọc tuyến đường.

- Mở rộng không gian, phát triển hạ tầng kỹ thuật xã Cát Khánh, định hướng quy hoạch trở thành đô thị trong tương lai; phát triển quỹ đất để tạo nguồn thu ngân sách; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Quy mô đầu tư xây dựng dự án

a. Phạm vi đầu tư:

- Điểm đầu (Km0+00) giao với ĐT.639 tại Km40+535 (đoạn trùng tại Km17+250 tuyến ĐT.633).

- Điểm cuối (Km3+534,1) giáp vào Đường ven biển đoạn Cát Tiến - Đê Gi tại Km36+00 xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.

b. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) với các thông số chủ yếu như sau:

- Chiều dài xây dựng tuyến: $L = 3,534\text{km}$.

- Vận tốc thiết kế: $V = 80\text{km/h}$.

- Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu: $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$.

- Tải trọng thiết kế cầu, cống hộp lớn HL93; tải trọng thiết kế cống H30.

- Tần suất thiết kế cầu $P = 1\%$; nền đường, cầu nhỏ và cống $P = 4\%$.

- Quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền} = 20,5\text{m}$. Trong đó, bề rộng mặt đường xe cơ giới $B_{mặt} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$; bề rộng mặt đường xe hỗn hợp $B_{mặt} = 2 \times 4,75\text{m} = 9,5\text{m}$; bề rộng dải an toàn $B_{at} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; bề rộng dải phân cách giữa $B_{DPC} = 2,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

- Phần cầu: Xây dựng 02 công trình cầu tại Km1+922 (cầu dầm dự ứng lực nhịp 33m) và Km2+370 (cầu dầm dự ứng lực 2 nhịp x 33m). Quy mô mặt cắt ngang cầu là 2 đơn nguyên, chiều rộng mỗi đơn nguyên $B = 2 \times 0,5\text{m}$ (lan can, gờ chắn) + 8,75m (mặt cầu) = 9,75m.

- Các hạng mục khác: Trồng cây xanh tạo cảnh quan; xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến dài $L = 3,53\text{km}$ và trên toàn tuyến ĐT.633 dài $L = 21,5\text{km}$.

4. Phương án xây dựng

a. Nền đường:

- Nền đắp: Đắp bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95; lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 50cm; mái taluy nền đắp $m = 1,5$.

- Nền đào: Lớp sát móng lu lèn độ chặt đạt K98, mái taluy nền đào $m = 1$.

b. Kết cấu mặt đường: Xây dựng mặt đường cấp cao A1, đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} \geq 140\text{MPa}$, với kết cấu (tính từ trên xuống dưới) như sau:

- Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 05cm.

- Lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm.

- Lớp cấp phối đá dăm loại I; $D_{\max} = 25\text{mm}$ dày 15cm.

- Lớp cấp phối đá dăm loại I; $D_{\max} = 37,5\text{mm}$ dày 18cm.

c. Công trình thoát nước:

* Công trình cầu:

- Xây dựng cầu tại Km1+922 trên tuyến dạng cầu vĩnh cửu, kết cấu bê tông cốt thép dự ứng lực và bê tông cốt thép, tần suất thiết kế $P = 1\%$.

+ Sơ đồ cầu gồm 01 nhịp giản đơn dài $L = 33\text{m}$, dạng dầm I. Mặt cắt ngang gồm 04 dầm, cự ly tim dầm $a = 240\text{cm}$, chiều cao dầm $H_d = 165\text{cm}$.

+ Bề rộng cầu: Cầu gồm 02 đơn nguyên cách nhau 1,0m; bề rộng cầu $B_c = 8,75\text{m} \times 2$ (phần xe chạy) + $0,5\text{m} \times 4$ (gờ chắn bánh) + 1,0m = 20,5m.

+ Mố cầu dạng chữ U bằng bê tông cốt thép đặt trên nền đá gốc tự nhiên có khoan cấy thép.

+ Kết cấu khác: Lan can cầu bằng thép mạ kẽm, khe co giãn loại răng lược, gói cầu bằng cao su cốt bản thép, ống thoát nước mặt cầu bằng thép.

- Xây dựng cầu tại Km2+370 trên tuyến dạng cầu vĩnh cửu, kết cấu bê tông cốt thép dự ứng lực và bê tông cốt thép, tần suất thiết kế $P = 1\%$.

+ Sơ đồ cầu gồm 02 nhịp giản đơn dài $L = 33\text{m}$, dạng dầm I. Mặt cắt ngang gồm 04 dầm, cự ly tim dầm $a = 240\text{cm}$, chiều cao dầm $H_d = 165\text{cm}$.

+ Bề rộng cầu: Cầu gồm 02 đơn nguyên cách nhau 1,0m; bề rộng cầu $B_c = 8,75\text{m} \times 2$ (phần xe chạy) + $0,5\text{m} \times 4$ (gờ chắn bánh) + 1,0m = 20,5m.

+ Mố cầu dạng chữ U bằng bê tông cốt thép, mỗi đơn nguyên bố trí 05 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,0\text{m}$.

+ Trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng bê tông cốt thép, mỗi đơn nguyên bố trí 04 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,0\text{m}$.

+ Kết cấu khác: Lan can cầu bằng thép mạ kẽm, khe co giãn loại răng lược, gói cầu bằng cao su cốt bản thép, ống thoát nước mặt cầu bằng thép.

* **Cống hộp lớn thoát nước ngang:** Toàn tuyến xây dựng 07 cống hộp các loại: 01 cống hộp $2 \times (4\text{m} \times 2\text{m})$; 01 cống hộp $(3\text{m} \times 3\text{m})$; 04 cống hộp $3 \times (4\text{m} \times 4\text{m})$; 01 cống hộp $(5\text{m} \times 3,5\text{m})$ bằng bê tông cốt thép, đặt trên nền tự nhiên.

* **Cống thoát nước nhỏ:** Xây dựng 05 cống hộp nhỏ bằng bê tông cốt thép, bê tông ly tâm khẩu độ từ 80cm đến 150cm.

d. Nút giao thông: Trên tuyến thiết kế các nút giao với đường bộ dạng giao cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo và đèn chớp vàng.

đ. Dải phân cách, cây xanh, bó vỉa: Dải phân cách giữa kết cấu bằng bê tông xi măng M250 bên trong đắp đất màu và trồng cây cau tua, hoa giấy và trồng cỏ.

e. Đường giao dân sinh: Được thiết kế vượt nối vào tuyến chính, phạm vi vượt nối tính từ tim tuyến chính ra 20m-50m, với kết cấu bằng bê tông nhựa C19 dày 07cm, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại I, $D_{max} = 25\text{mm}$ dày 15cm.

g. Mái taluy nền đường: Các đoạn xung yếu đối với nền đường đắp, mái taluy được gia cố bằng bê tông xi măng M200 bên dưới là lớp đệm đá 4x6, vữa xi măng M100. Mái taluy đối với nền đường thông thường lát vàng cỏ.

h. Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng đi trên dải phân cách giữa của tuyến đường và đi trên lề đường đối với tuyến đường ĐT.633; với hệ thống đường dây 22kV và 05 trạm biến áp cấp nguồn; bố trí các cột điện chiếu sáng loại cột cao 8m bằng bê tông ly tâm và cột thép, trên mỗi cột lắp các bộ đèn Led 120-180W, khoảng cách trung bình giữa 02 cột chiếu sáng khoảng 35m-40m.

i. Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường, tường hộ lan, cột Km, cọc H, đèn chớp vàng theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Lê Nguyễn – Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ; dự án nhóm B; công trình cấp II.

8. Tổng mức đầu tư dự án: 336.000.666.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	218.447.318.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	647.378.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	: 3.298.281.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 12.401.802.000	đồng;
- Chi phí khác	: 3.591.752.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	: 60.657.751.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	: 36.956.384.000	đồng.

9. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh, cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư

- Phạm vi GPMB:

+ Tuyến chính: Tính từ mép ngoài cùng của taluy trở ra mỗi bên 2m; đối với công trình cầu là 3m. Đồng thời cắm cọc mốc lộ giới theo quy hoạch 45m.

+ Mỏ đất phục vụ dự án thực hiện theo Văn bản số 7333/UBND-KT ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh.

- UBND huyện Phù Cát thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư của dự án (*kể cả mỏ vật liệu phục vụ dự án*).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng